

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65 /2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72 /2019/TLST-HNGĐ, ngày 22/4/2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 26-6-1980.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 1, thôn P, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Phong Ngọc Toàn, sinh năm 1978.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 1, thôn P, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L với anh Phong Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị L và anh T có 2 con chung là Phong Ngọc Tr, sinh ngày 03/10/2000 và cháu Phong Thị Khánh L, sinh ngày 21/4/2005.

Khi ly hôn chị L và anh T tự nguyện thỏa thuận chị L tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu L đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Đối với cháu Tr đã trưởng thành cháu ở với ai là quyền của cháu Tr. Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh toàn cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010729. ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành